

TÍNH TUÂN THỦ CỦA ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ TRONG QUẢN LÝ THUẾ HIỆN NAY

TS. Hoàng Văn Bằng

Luật Quản lý thuế đã đi vào cuộc sống được gần 1 năm, đã tạo cho các cơ quan quản lý thu thuế cũng như đối tượng nộp thuế có những căn cứ mang tính luật pháp rõ ràng hơn trong thực hiện quản lý thu thuế cũng như thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. Tính tuân thủ cao có nghĩa là công tác quản lý thu thuế đạt được hiệu quả (ngoài tiết kiệm chi phí hành thu). Bài viết này xem xét tính tuân thủ của đối tượng nộp thuế ở Việt Nam trong điều kiện thực hiện quản lý thuế. Những vấn đề cần có để đảm bảo tính tuân thủ của đối tượng nộp thuế: Phía cơ quan quản lý thu thuế và Phía đối tượng nộp thuế.

Nhận thức về tính tuân thủ của đối tượng nộp thuế

Việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các đối tượng nộp thuế đó là việc chuyển giao một phần thu nhập vào ngân sách Nhà nước. Đây là mối quan hệ lợi ích kinh tế giữa Nhà nước và đối tượng nộp thuế và bản chất của thuế đã đòi hỏi Nhà nước cần phải "Luật hóa" các mối quan hệ lợi ích kinh tế này bằng các Luật thuế và Luật Quản lý thuế. Tính tuân thủ của đối tượng nộp thuế có thể được hiểu là các đối tượng nộp thuế phải được quản lý đầy đủ, không tránh thuế, không trốn thuế và nộp đúng, đủ vào ngân sách nhà nước. Chúng ta cần xem xét tính tuân thủ của đối tượng nộp thuế trên cả giác độ của nhà quản lý và cả giác độ của đối tượng nộp thuế.

Trên giác độ của nhà quản lý thu thuế, sự tuân thủ của đối tượng nộp thuế được hiểu trên các góc độ sau:

• Đối tượng nộp thuế phải tuân thủ các quy định của Luật

pháp khi xử lý các vấn đề về thuế của mình;

• Đối tượng nộp thuế phải tự giác trong việc xác định trách nhiệm thuế của mình một cách đầy đủ và kê khai thuế một cách nhất quán với cơ quan quản lý thu thuế;

• Đối tượng nộp thuế không được sử dụng các thủ pháp ẩn thuế (thiên đường thuế) hoặc những cách khác để làm giảm trách nhiệm thuế của mình;

• Đối tượng nộp thuế phải thực hiện kê khai và nộp thuế theo đúng hạn định mà Luật pháp quy định.

Như vậy, để nâng cao mức độ tuân thủ của đối tượng nộp thuế cần phải chống sự tránh thuế và trốn thuế. Tránh thuế và trốn thuế trong thực tế rất khó có thể phân biệt một cách rõ ràng giữa chúng, song tránh thuế và trốn thuế có thể bao gồm:

• Gian lận thuế dưới mọi hình thức;

• Khai thác những kẽ hở của Luật pháp nhằm làm giảm trách nhiệm thuế của đối

tượng nộp thuế

• Trì hoãn thuế;

• Kê khai thuế không đầy đủ (thuế kê khai thấp hơn so với trách nhiệm thuế thực tế phát sinh);

• Kê khai thuế không nhất quán đối với các cơ quan thuế khác nhau (trong điều kiện hội nhập hiện nay);

• Giải thích sai bản chất của các hoạt động thuộc diện chịu thuế;

• Lợi dụng thiên đường thuế và các biện pháp khác nhằm làm giảm trách nhiệm thuế của mình.

Như vậy để nâng cao tính tuân thủ của đối tượng nộp thuế, cần phải nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ của cả cơ quan Nhà nước và cả của đối tượng nộp thuế.

Về phía cơ quan Nhà nước, cần phải:

• Ban hành hệ thống Luật pháp nói chung và Luật thuế nói riêng, đảm bảo tính minh bạch. Các văn bản hướng dẫn thi hành phải nhất quán, tránh sự hiểu sai trong thực hiện;

- Có cơ chế quản lý thu thuế phù hợp;
- Có hệ thống thông tin về đối tượng kê khai thuế, nộp thuế đầy đủ và hiện đại;
- Có chế tài đủ mạnh để răn đe những trường hợp không tuân thủ;
- Có những phương thức động viên đối tượng tuân thủ tốt pháp luật thuế.

Về phía đối tượng nộp thuế, cần phải:

- Đăng ký, kê khai và nộp thuế đúng quy định, đúng thời hạn;
- Khai báo trung thực trách nhiệm thuế của mình;
- Khai báo nhất quán trách nhiệm thuế đối với các cơ quan thuế;
- Không được cố tình hiểu sai những quy định của pháp luật về thuế để làm giảm trách nhiệm thuế của mình.

Tính tuân thủ của đối tượng nộp thuế ở Việt Nam

Đặc điểm của một nước đang phát triển, và với đặc điểm của một nước có nền văn minh xuất phát điểm là “lúa nước, sống theo cộng đồng làng xã”, sự tuân thủ luật pháp nói chung và luật thuế nói riêng của các đối tượng nộp thuế ở nước ta là chưa cao. Mặc dù vậy, công cuộc cải cách thuế ở Việt Nam đã tạo dần và nâng cao tính tuân thủ của đối tượng nộp thuế

Những thành công bước đầu:

- Việc ban hành Luật Quản lý thuế và sửa đổi bổ sung một số Luật thuế ở Việt Nam đã và đang làm cho tính minh bạch

của pháp luật, tạo ra một cơ chế quản lý thu thuế mới (tự khai, tự nộp thuế), giảm sự hiểu sai pháp luật về thuế và do đó đảm bảo cho tính tuân thủ của đối tượng nộp thuế ngày càng cao hơn;

• Tổ chức bộ máy thu thuế đã được cơ cấu lại cho phù hợp với điều kiện thực tế của cơ chế hành thu (tăng cường bộ phận kiểm tra, thanh tra thuế, bộ phận hỗ trợ tuyên truyền);

• Đang từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin ngành thuế;

• Có phương thức tuyên dương, khen thưởng những đối tượng nộp thuế phù hợp (tổ chức tuyên dương, khen thưởng toàn quốc hoặc công bố qua báo chí và các phương tiện khác);

• Có những phương thức hiện đại trong tổ chức tuyên truyền pháp luật về thuế và hỗ trợ đối tượng nộp thuế;

• Các đối tượng nộp thuế thực hiện tự khai tự nộp thuế đã dần trở thành thói quen;

• Giảm dần những vụ trốn thuế hoặc dây dưa nợ đọng thuế và hoàn thuế sai pháp luật;

• Các đối tượng kinh doanh đã quan tâm nhiều hơn đến việc khai báo trách nhiệm thuế của mình;

• Đối tượng nộp thuế đã khai báo trung thực và nhất quán trách nhiệm thuế với cơ quan thuế hơn.

Những vấn đề cần phải cải thiện:

- Cần nhanh chóng rà soát lại các văn bản về thuế và có

những hướng dẫn thi hành nhất quán;

• Đào tạo lại hoặc bồi dưỡng cho cán bộ thuế những kỹ năng trong xử lý công việc và nghiệp vụ khi chuyển sang thực hiện cơ chế hành thu mới (kỹ năng tuyên truyền, hỗ trợ đối tượng nộp thuế, kỹ năng kiểm tra đối tượng nộp thuế, kỹ năng thanh tra thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,...)

• Gấp rút hiện đại hóa hệ thống thông tin của ngành thuế để đảm bảo quản lý các dữ liệu về đối tượng nộp thuế một cách đầy đủ và tạo điều kiện cho việc kê khai thuế điện tử;

• Thực hiện thêm nhiều phương thức tuyên truyền pháp luật về thuế (qua hệ thống ô tô buýt, xe khách, tờ rơi, cẩm nang, đài phát thanh địa phương, qua các tổ chức xã hội,...) nhằm làm cho tính phổ biến về luật thuế tăng lên và bao trùm lên toàn xã hội;

• Bổ sung thêm những chế tài mạnh hơn trong việc xử lý các đối tượng tuân thủ kém hoặc không tuân thủ pháp luật về thuế;

• Tăng cường hơn nữa sự phối hợp, hài hòa chính sách thuế và trao đổi thông tin với các nước về lĩnh vực thuế;

• Đối tượng nộp thuế cần phải chủ động hơn nữa tham khảo ý kiến của cơ quan thuế hoặc của các chuyên gia khi thực hiện trách nhiệm thuế của mình;

• Đối tượng nộp thuế phải nộp thuế đúng, đủ và trong thời hạn quy định./.